TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 03/2020/QĐST-VHN	*Bình Thủy, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2019/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1978.
Nơi cư trú: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1977.
Nơi cư trú: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và ông Trần Thị Kim T tự nguyện tìm hiểu và đi tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ năm 2003. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Lê Trần Hiếu N (nam), sinh ngày 06/4/2005 và cháu Lê Trần Hiếu N (nam), sinh ngày 06/4/2005. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, giữa ông bà thường hay cải vã nhau. Mặc dù ông, bà đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Nay ông bà yêu cầu Tòa án cho ông bà được ly hôn.

[2] Về con chung : Ông T và bà T có hai con chung là cháu Lê Trần Hiếu N (nam), sinh ngày 06/4/2005 và cháu Lê Trần Hiếu N (nam), sinh ngày 06/4/2005, ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà Thoa trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tân cấp

dưỡng nuôi hai con m ỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T, bà T có hai con chung là cháu Lê Trần Hiếu N (nam), sinh ngày 06/4/2005 và cháu Lê Trần Hiếu N (nam), sinh ngày 06/4/2005, ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà T đã nộp theo biên lai thu số 004152 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí. Ông T, bà T đã nộp xong số tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND P. A,
(Giấy CNKH:303
quyển số II/2003 ngày 19/11/2003);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Từ Thanh Đào